TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đắc Tuyền

Ông Phạm Thanh Giản

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đồng Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H) và điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ Công an quận D, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thành L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1989 tại H. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng Tử 2, phường P, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị Kh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 theo diện bắt buộc theo quyết định số 14/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận K ngày 08-6-2018, thời gian từ ngày 18-7-2018 đến ngày 16-11-2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-03-2024, đến ngày 13-3-2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Sỹ T; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Bùi Hữu H; vắng mặt.

* Tại đầu cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận D, thành phố H gồm có Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên.

* Tại đầu cầu thành phần: Tại nhà tạm giữ Công an quận D, thành phố H có mặt bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 07-03-2024, Trần Thành L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B3- 501.56 đi một mình từ nhà đến khu vực bến xe miền Tây thuộc quận K tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến nơi L đi vào trong một ngõ thuộc khu vực bến xe miền Tây thì thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không quen biết), mặc quần áo dài tối màu, đầu đội mũ, đeo khẩu trang che kín mặt đang bán ma tuý cho người nghiện ma tuý khác. L đi đến gần người đàn ông này và hỏi "Anh có ma tuý đá bán không, bán cho em 300.000 nghìn đồng ma tuý đá" đồng thời L đưa cho người này 03 tờ tiền cùng mệnh giá 100.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho L 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5) cm bên trong có chứa ma túy. L biết là ma túy nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B3 – 501.56 đi về nhà để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, L về đến khu vực tổ dân phố Đông Lãm, phường Đa Phúc, quận D, thành phố H thì bị lực lượng Công an quận D dừng xe kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2,5) cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng trong lòng bàn tay trái của L và 01 xe mô tô biểm kiểm soát 15B3- 501.56 đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thành L tại tổ dân phố Đồng Tử 2, phường P, quận K, thành phố H, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 262/KL-KTHS(MT) ngày 11-03-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thành L gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,23 gam, loại: Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 262/MT/PC09 là ma túy còn lại sau giám định Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3 -501.56 là của anh Trần Thanh L (sinh năm: 2001,

trú tại: tổ dân phố Đồng Tử 2, phường P, quận K, TP H). Anh Long cho L mượn và không biết L sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã trả lại xe cho anh Trần Thanh L.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Thành L, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSDK ngày 11-6-2024, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Trần Thanh L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thành L với mức án từ 18 đến 21 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 262/MT/PC09 bên trong là ma túy cùng vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07-03-2024, tại tổ dân phố Đông Lãm, phường

Đa Phúc, quận D, thành phố H, Trần Thành L có hành vi cất giấu trái phép 0,23 gam ma túy là loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo có bà nội được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tệ nạn chung của xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì niêm phong số 262/MT/PC09 bên trong là ma túy cùng vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng ma túy liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Thành L 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 262/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H, bên trong là ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng